

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-5-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Ông Lê Hữu Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà B, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ B, ấp Thanh T, xã Thanh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ B, ấp Thanh T, xã Thanh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Hà B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc N chung sống với nhau vào năm 2003, Có tổ chức lễ cưới và đến ngày 12/4/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Từ ngày đăng ký kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau,

anh N thường xuyên đi uống rượu về kiểm chuyện chửi tôi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Phạm Nhật TR, sinh ngày 18/4/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Phạm Nhật P, sinh ngày 05/02/2009 hiện nay cháu đang sống chung nhà với anh N. Chị yêu cầu giao con chung cho anh N nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con vì anh Phạm Ngọc N không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không nợ bất kỳ tổ chức tín dụng nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Ngọc N trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2022:*

Anh thừa nhận lời trình bày của chị B là đúng. Anh và chị B chung sống với nhau vào năm 2003, Có tổ chức lễ cưới và đến ngày 12/4/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, chị B bỏ nhà đi về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn thì chị B trình bày không đúng: Do vợ chồng anh có bất đồng quan điểm sống mâu thuẫn, nhưng những mâu thuẫn đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hằng ngày. Anh thừa nhận là vào buổi chiều anh có cùng bạn bè hàng xóm đi uống rượu, trong ngày thì không có uống. Thời gian gần tết nguyên đáng năm 2022 anh có tức giận tát chị B 01 bạt tay, chị B giận bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Sau khi chị B đi anh buồn nên anh có gọi bạn đến nhà uống rượu. Nay chị B làm đơn xin ly hôn với anh, thì anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên Phạm Nhật TR, sinh ngày 18/4/2003 và Phạm Nhật P, sinh ngày 05/02/2009. Hiện nay cháu đang sống chung nhà với anh. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh xác định không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị B và anh N được ly hôn. Về con chung: Giao cho anh Phạm Ngọc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Nhật P, sinh ngày 05/02/2009. Riêng cháu Phạm Nhật TR, sinh ngày 18/4/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh N không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Hà B và anh Phạm Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị B, anh N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hà B và anh Phạm Ngọc N chung sống với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2006 tại UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Chị Trần Thị Hà B trình bày: Trong quá trình sống chung chị B và anh N thường bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, anh N thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập chị. Anh N cũng thừa nhận anh có uống rượu về và đánh đập chị B. Lời khai của anh N phù hợp với lời khai của chị B cũng như lời khai của các nhân chứng có trong hồ sơ vụ án đều khai anh N thường xuyên đi uống rượu về chửi, đánh chị B. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị B và anh N đã ly thân tính tới ngày xét xử khoảng 04 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy cho chị B và anh N ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[4]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Phạm Nhật TR, sinh ngày 18/4/2003 và Phạm Nhật P, sinh ngày 05/02/2009. Qua lời khai của cháu Phi thì cháu Phi có nguyện vọng sống với anh N. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung tên Phạm Nhật P, sinh ngày 05/02/2009 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Riêng cháu Phạm Nhật TR, sinh ngày 18/4/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị B và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh chị xác định không nợ ai nên không đặt ra giải quyết

[6]. Về án phí: Do chị Trần Thị Hà B là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Phạm Ngọc N không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hà B đối với anh Phạm Ngọc N. Chị Trần Thị Hà B được ly hôn với anh Phạm Ngọc N.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Ngọc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Nhật P, sinh ngày 05/02/2009. Riêng cháu Phạm Nhật TR, sinh ngày 18/4/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh N không yêu cầu.

Chị Trần Thị Hà B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị B, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Hà B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000

(Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017138 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị Hà B đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Ngọc N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương